TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2024/DS-ST
Ngày: 21 - 5 - 2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sơn Ngọc Trọng.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Giang.
Ông Nguyễn Minh Sỹ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quang Nhật là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 49/2024/TLST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2024 về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2024/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Việt S, sinh năm 1977 (có mặt).
Địa chỉ cư trú: Khóm 1, thị t, huyện P, tỉnh C.
Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh M, sinh năm 1990 (vắng mặt).
Địa chỉ cư trú: Khóm 8, thị t, huyện P, tỉnh C.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Minh D, sinh năm 1986 (vắng mặt).
Địa chỉ cư trú: Ấp S, xã N, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19 tháng 02 năm 2024 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Việt S trình bày: Vào ngày 10/7/2023, ông Nguyễn Thanh M có mua điện thoại di động Iphone 14, Samsung, phụ kiện sạc, tai nghe tại cửa hàng của ông và còn nợ ông số tiền 45.600.000 đồng. Quá trình mua bán, ông M có ký tên vào biên nhận nợ, hẹn thời gian thanh toán là ngày 10/8/2023. Từ khi nợ tiền ông M chưa thanh toán cho ông S, sau đó ông có liên hệ yêu cầu trả tiền nhiều lần nhưng ông M không thực hiện. Đến ngày 11/9/2023, ông Nguyễn Minh D có bảo lãnh cho em là ông Nguyễn Thanh M và có lập bản cam kết, ông D có ký tên và điểm chỉ và hẹn đến ngày 11/10/2023 sẽ thanh toán cho ông S. Từ khi nợ tiền đến nay ông S có yêu cầu ông Nguyễn Thanh M và ông Nguyễn Minh D trả tiền nhiều lần nhưng ông M và ông D cứ hứa hẹn, cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Nay ông

S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Thanh M và ông Nguyễn Minh D trả cho ông S với tổng số tiền là 45.600.000 đồng và tính lãi chậm trả từ ngày 10/8/2023 đến khi Toà án giải quyết xong vụ án là 10%/năm.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Minh D đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng ông M và ông D vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, chứng cứ về yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Việt S khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thanh M và ông Nguyễn Minh D thanh toán tiền mua hàng của ông; bị đơn ông Nguyễn Thanh M có địa chỉ cư trú tại huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Do đó, đây là tranh chấp về giao dịch dân sự, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý, giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Nguyễn Thanh M và ông Nguyễn Minh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Thanh M và ông Nguyễn Minh D.

[3] Tại phiên tòa, ông S xác định ông Nguyễn Thanh M có đến cửa hàng của ông mua điện thoại di động Iphone 14, Samsung, phụ kiện sạc, tai nghe và còn nợ ông số tiền 45.600.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu của mình, ông Nguyễn Việt S cung cấp biên nhận nợ ngày 10/7/2023 có chữ ký ông M, nội dung mua điện thoại di động Iphone 14, Samsung, phụ kiện sạc, tai nghe còn nợ 45.600.000 đồng.

Đến ngày 11/9/2023, ông Nguyễn Minh D có bảo lãnh cho em là ông Nguyễn Thanh M và có lập bản cam kết, ông D có ký tên và điểm chỉ hẹn đến ngày 11/10/2023 sẽ thanh toán cho ông S. Ông S có cung cấp Giấy cam kết thể hiện nội dung ông D đồng ý trả nợ thay cho ông M với điều kiện ông M không trả nợ cho ông S trước ngày 11/10/2023. Đối với ông Nguyễn Thanh M và ông Nguyễn Minh D, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng không có ý kiến gì về việc yêu cầu của ông S và không cung cấp tài liệu, chứng cứ để phản đối yêu cầu của ông S. Do đó, yêu cầu của ông Nguyễn Việt S, buộc ông Nguyễn Thanh M và ông Nguyễn Minh D có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho ông S số tiền 45.600.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Tại biên nhận ngày 10/7/2023 có quy định thời hạn thanh toán là ngày 10/8/2023. Từ ngày 10/8/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm, ông M và ông D không thực hiện nghĩa vụ như đã cam kết. Như vậy, đến ngày 10/8/2023, ông M đã vi phạm thời hạn thanh toán nợ cho ông S. Do đó, yêu cầu của ông Nguyễn Việt S buộc ông Nguyễn Thanh M và ông Nguyễn Minh D phải có nghĩa vụ liên đới trả tiền lãi đối với số tiền nợ gốc là 45.600.000 đồng theo mức lãi suất

quy định của pháp luật tính từ ngày 10/8/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận.

Ông S và ông M không có thỏa thuận về lãi suất nhưng ông S yêu cầu mức lãi suất là 10%/năm xét thấy phù hợp với quy định nên có cơ sở chấp nhận.

Tiền lãi của số tiền vay 45.600.000 đồng từ ngày 10/8/2023 đến 21/5/2024 là 3.546.000 đồng. Tổng số tiền nợ gốc và lãi là 49.146.000 đồng.

Như vậy, buộc ông Nguyễn Thanh M và ông Nguyễn Minh D có nghĩa vụ liên đới trả cho ông S tổng số tiền 49.146.000 đồng. Trong đó, nợ gốc là 45.600.000 đồng, nợ lãi là 3.546.000 đồng.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của ông Nguyễn Việt S được chấp nhận nên ông S không phải chịu án phí. Ông Nguyễn Thanh M và ông Nguyễn Minh D phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm 2.457.300 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 430, Điều 440 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S. Buộc ông Nguyễn Thanh M và ông Nguyễn Minh D có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho ông Nguyễn Việt S số tiền 49.146.000 đồng (bốn mươi chín triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Việt S không phải chịu án phí, ông S đã nộp tiền tạm ứng án phí 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003237 ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Ông S được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Buộc ông Nguyễn Thanh M và ông Nguyễn Minh D cùng liên đới phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.457.300 đồng (hai triệu bốn trăm năm mươi bảy nghìn ba trăm đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, ông Nguyễn Việt S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Thanh M và ông Nguyễn Minh D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- CCTHADS huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Sơn Ngọc Trọng